

Bản án số: 69/2018/HS-ST
Ngày: 30/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHÍ LINH - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Quyết**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đặng Xuân Hợp** và bà **Trần Thị Kim Chuyên**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Thái Long** - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Như Sáng** - Kiểm sát viên.

Ngày 30/10/2018, tại trụ sở Nhà văn hóa KDC Đồng Chóc, phường Hoàng Tân, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm, lưu động, công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2018/TLST- HS ngày 05 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2018/QĐXXST-HS ngày 16/10/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; sinh năm 1986; trú tại: Thôn M, phường H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Q (đã chết); con bà: Vương Thị V; tiền án: Có 02 tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 58/2010/HS-ST ngày 04/11/2010, Tòa án nhân dân huyện Đông Triều (nay là thị xã Đông Triều), tỉnh Quảng Ninh xử phạt T 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, T chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/4/2011; Tại bản án hình sự sơ thẩm số 96/2013/HS-ST ngày 28/10/2013, Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xử phạt T 66 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, T chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/12/2017; tiền sự: Không; bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 18/7/2018 đến nay- Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

1. Bà **Nguyễn Thị P**; sinh năm 1964; trú tại: KDC B, phường H, thị xã C, tỉnh Hải Dương.

2. Anh **Lê Thanh Y**- Sinh năm 1981

3. Chị **Lê Thị Đ**- Sinh năm 1986

Cùng trú tại: KDC Đ, phường H, thị xã C, tỉnh Hải Dương.

** Người làm chứng:*

1. Chị **Nguyễn Thị H**- Sinh năm 1983
2. Anh **Đào Đại T**- Sinh năm 1976
3. Ông **Nguyễn Văn M**- Sinh năm 1967

Cùng trú tại: KDC Đ, phường H, thị xã C, tỉnh Hải Dương.

Bị hại và người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 14/7/2018, Nguyễn Văn T nảy sinh ý định đi trộm cắp xe mô tô nên cầm theo 01 văm phá khóa bằng kim loại dài 12,5cm, gồm phần chữ “T” gắn thanh ngang dài 07cm, phần đầu văm có dạng hình lục giác, có một đầu mỏng dẹt, nhọn để trong túi quần bỏ phía sau bên phải, đi xe buýt từ nhà ở của mình tại phường H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh đến địa bàn thị xã C, tỉnh Hải Dương. Khi đi đến khu vực phường H, thị xã C, T xuống xe và đi bộ vào khu dân cư Đ, phường H mục đích nếu phát hiện có xe mô tô để sơ hở thì trộm cắp. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, T đi đến trước cổng nhà ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1957 ở KDC Đ, phường H là nơi gửi xe của khách viếng đám tang bà Cao Thị N (là mẹ ông H) ở gần nhà ông H. T thấy cổng đang mở, trong sân có dựng một số xe mô tô. T đi vào trong sân thì gặp chị Nguyễn Thị H là con gái ông H đang dọn dẹp việc nhà. T xin phép đi vệ sinh tại vườn phía sau nhà sau đó quay lại sân. T quan sát xung quanh không có ai nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, biển số 34P1-0917 của vợ chồng anh Lê Thanh Y, sinh năm 1981 và chị Lê Thị Đ sinh năm 1986, trú tại KDC Đ, phường H đang dựng song song với tường, đầu xe quay vào phía trong, đuôi xe quay ra cổng. T liền ngồi lên yên xe, dùng tay phải lấy văm phá khóa trong túi quần ra, cắm đầu nhọn văm vào ổ khóa điện và vặn theo chiều kim đồng hồ. Thấy ổ khóa xoay khỏi vị trí ban đầu nhưng khóa điện không sáng, T đề xe nhưng xe không nổ máy. T tiếp tục nảy sinh ý định lấy chiếc xe thứ hai là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển số 34B2- 027.09 của bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1964, trú tại: KDC B, phường H, thị xã C (đăng ký xe mang tên anh Nguyễn Xuân T là con trai bà P, anh T đã cho bà P chiếc xe này) đang dựng ở sân cách chiếc xe Honda Wave S khoảng 02m. T đi đến vị trí chiếc xe này, tay phải cầm văm phá khóa cắm đầu nhọn của văm vào ổ khóa và vặn văm theo chiều kim đồng hồ. Thấy ổ khóa xoay khỏi vị trí ban đầu nhưng đèn báo điện không sáng. T đề xe mô tô nhưng xe không nổ máy. T rời khỏi chiếc xe Honda Dream, cất văm phá khóa vào túi quần và ngồi lên chiếc xe khác ở sân nhà ông H để tìm sơ hở để tiếp tục lấy 02 chiếc xe trên thì bà P đi ra phát hiện ổ khóa điện của xe đã bị phá. T sợ bị phát hiện nên vứt chiếc văm phá khóa ra vườn và đi ra cổng bỏ về thì bị quần chúng nhân dân bắt giữ.

Tại kết luận định giá tài sản số 557/HĐĐG ngày 16/7/2018, Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thị xã Chí Linh kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển số 34B2-027.09, đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 14/7/2018 có giá

trị là 13.580.000đ. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đen xám, biển số 34P1-0917, đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 14/7/2018 có giá trị là 7.815.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 66/CT-VKS-CL ngày 03/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh đã truy tố Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay:

Bị cáo Nguyễn Văn T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, nay đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 15, khoản 1, 3 Điều 57, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử phạt Nguyễn Văn T từ 27 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 18/7/2018.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất về xử lý vật chứng và án phí của vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên thu thập, những người tham gia tố tụng cung cấp; hành vi, quyết định tố tụng do Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có khiếu nại hoặc tố cáo. Do đó xác định những chứng cứ, tài liệu đã thu thập; các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đó thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của Nguyễn Văn T tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai, bản cung của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 14/7/2018, tại nhà ông Nguyễn Văn H ở KDC Đ, phường H, thị xã C, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn T có hành dùng vạm phá khóa hình chữ "T" phá khóa nhằm chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển số 34B2-027.09 của bà Nguyễn Thị P trị giá 13.580.000đ và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, biển số 34P1-0917 của anh Lê Thanh Y và chị Lê Thị Đ trị giá 7.815.000đ. Nhưng do sự việc bị phát hiện nên bị cáo chưa chiếm đoạt được tài sản. Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn T đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, bởi lẽ:

[3] Hành vi của Nguyễn Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân - Một khách thể mà Bộ luật hình sự đã quy định và bảo vệ. Với động cơ tư lợi, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác nhưng không do bản thân lao động chính đáng mà có, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc bảo vệ tài sản của chủ sở hữu lén lút nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại với tổng tài sản trị giá là 21.395.000đ làm mất trật tự, trị an trên địa bàn. Nghiêm trọng hơn bị cáo đã hai lần bị kết án, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Bị cáo thực hiện hành vi của mình với lỗi cố ý, mặc dù đã nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Mặc dù chưa chiếm đoạt được tài sản nhưng là do nguyên nhân khách quan ngoài ý muốn của bị cáo. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh truy tố bị cáo T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Với hành vi của mình, bị cáo T phải chịu một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện. Để hình phạt đó không chỉ là sự trừng trị của pháp luật đối với người phạm tội mà còn là bài học để dẫn dắt, giáo dục chung trong cộng đồng. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt nên cần áp dụng Điều 15 và khoản 1, 3 Điều 57 Bộ luật hình sự để xem xét khi lượng hình.

[4] Xem xét, cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, thấy rằng:

Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi của mình, phạm tội nhưng gây hậu quả không lớn, bố đẻ bị cáo là ông Nguyễn Văn Q là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Do vậy bị cáo T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo là người có nhân thân xấu đã nhiều lần bị kết án và được giáo dục cải tạo nhưng không cải sửa lỗi lầm nay lại phạm tội.

Xét cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo được cải tạo dưới sự quản lý nghiêm của nhà nước giúp bị cáo cải tạo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại xe; ổ khóa xe bị phá nhưng các bị hại xác định thiệt hại không lớn nên không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ 01 chiếc vạm phá khóa. Đây là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, xét không có giá trị nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 15, khoản 1, 3 Điều 57, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử phạt Nguyễn Văn T 27 (Hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 18/7/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 01 Vam phá khóa hình chữ “T” bằng kim loại dài 12,5cm, gồm 02 phần được nối với nhau. Phần thứ nhất có cấu trúc thanh trụ tròn dài 05cm, phần đầu trên thanh trụ tròn có thanh ngang dài 07cm, phần tiếp giáp (nối với đầu vam) bị biến dạng. Phần thứ hai là đầu vam dài 7,9cm có dạng hình lục giác (cạnh 0,5cm), có một đầu mỏng dẹt, nhọn. (Theo biên bản bàn giao giữa Công an thị xã Chí Linh và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Chí Linh ngày 03/10/2018).

Về án phí: Bị cáo T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Báo bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Chí Linh;
- Công an thị xã Chí Linh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Quyết